**Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh**

**Trường THPT Trần Văn Giàu**

**Tổ Ngữ Văn**

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN 10 (BAN CƠ BẢN)**

**TUẦN 28 TỪ 30/3 ĐẾN 3/4/2020**

**TIẾT 1:**

**CHÍ KHÍ ANH HÙNG (tt)**

**(GV đã gửi nội dung ở tuần trước)**

**TIẾT 2:**

**VĂN BẢN VĂN HỌC**

**(Lưu ý HS chép phần *Nội dung cần đạt,* HSđọc kỹ phần bài tập vì có nhiều văn bản hay liên quan đến đọc hiểu)**

**A. Mục tiêu cần đạt:**

**1. Về kiến thức:**

Giúp HS nắm được:

- Các tiêu chí chủ yếu của VBVH .

- Cấu túc của VBVH với các tầng ngôn từ, hình tượng hàm nghĩa.

**2. Về kĩ năng :**

- Phân tích tác phẩm theo đặc trưng thể loại.

- Cảm thụ tác phẩm có chiều sâu.

**3. Về thái độ :**

**-** Ý thức đọc –hiểu văn bản theo cấu trúc.

**B. Nội dung cần đạt**

I. Tiêu chí chủ yếu của văn bản văn học :

- Văn bản văn phản ánh hiện thực khách quan và khám phá thế giới tình cảm và tư tưởng, thỏa mãn nhu cầu thẩm mĩ của con người.

- Văn bản được xây dựng bằng ngôn ngữ nghệ thuật, có tính hình tượng và thẩm mĩ cao, có hàm súc, gợi liên tưởng, tưởng tượng.

- Văn bản văn học được xây dựng theo phương thức riêng, theo đặc trưng một số thể loại nhất định : (truyện, thơ, kịch, ...)

**II. Cấu trúc của văn bản văn học :**

**1. Tầng ngôn từ - từ ngữ âm đến ngữ nghĩa :**

- Đọc văn bản ta phải hiểu rõ ngữ nghĩa của từ.

- Phải chú ý đến ngữ âm.

**2. Tầng hình tượng :**

- Hình tượng được sáng tạo trong văn bản nhờ những chi tiết, cốt truyện, nhân vật, hoàn cảnh tâm trạng ( tùy qui mô văn bản : truyện ngắn, truyện vừa, truyện dài, ... và tùy thể loại : tự sự, trữ tình, kịch, ... ) mà có sự khác nhau.

- Tác giả dùng hình tượng, màu sắc, hương vị để nói lên ý của mình ( dùng ngôn từ, nhà văn xây dựng những hình tượng để nói lên một điều gì khái quát hơn, sâu sắc hơn, đáng suy ngẫm hơn. )

\*Ví dụ : ( SGK tr 119 ).

**3. Tầng hàm nghĩa :**

- Ý nghĩa ẩn kín, tìm tàng của văn bản.

- Có tìm ra hàm nghĩa ta mới hiểu được những điều nhà văn muốn tâm sự những thể nghiệm về cuộc sống, những quan niệm về đạo đức xã hội, những hoài bão ... Đó là những “tấc lòng” mà nhà văn muốn kí thác cho đời.

🡪 Giúp ta nâng cao tâm hồn mình, làm cho cuộc sống nội tâm trở nên sâu sắc, phong phú hơn.

🡪 Phân biệt sự khác nhau cơ bản giữa văn bản văn học và văn bản phi văn học : tính thẩm mĩ, tính hình tượng, tính kí hiệu.

**III. Từ văn bản đến tác phẩm văn học :**

Nhà văn sáng tác ra văn bản văn học. Đó là một hệ thống kí hiệu tồn tại khách quan, chỉ thông qua việc đọc hệ thống kí hiệu ấy mới hiện lên trong tâm trí người đọc những sự việc, những hình tượng nhân vật, những suy nghĩ, vui buồn, ... và được người đọc tiếp nhận.

\* Ghi nhớ : ( SGK )

**IV. Luyện tập :**

**\*Bài tập 1 : (** gợi ý )

**IV. Luyện tập :**

**\*Bài tập 1 : (** gợi ý )

Văn bản “Nơi dựa” của Nguyễn Đình Thi.

a. Đây là một bài thơ văn xuôi.

- Gồm 2 đoạn đối xứng với nhau ( câu mở đầu và câu kết đoạn ). Các nhân vật được trình bày cốt làm nổi bật sự tương phản.

b. Nơi dựa ở đây chính là tinh thần nơi con người tìm thấy niềm vui và ý nghĩa cuộc sống. Qủa vậy con người phải sống với tình yêu ( đối với con cái, với bố mẹ, những người tiền bối ).

- Đây là tác phẩm văn học ngôn từ có sáng tạo, xây dựng được những hình tượng và từ hình tượng nói lên những thể nghiệm sâu sắc về cuộc sống.

**\*Bài tập 2 :**

Văn bản “Thời gian” của Văn Cao.

a. Câu 1, 2, 3, 4 nói lên sức tàn phá của thời gian.

Câu 5, 6, 7 nói lên những điều có sức sống mãnh liệt, tồn tại với thời gian.

b. Thời gian xóa nhòa tất cả, thời gian làm tàn phá cuộc đời con người. Duy chỉ có văn học nghệ thuật và kỉ niệm về tình yêu là có sức sống lâu dài.

\*Bài tập 3 :

Văn bản “Mình và Ta” của Chế Lan Viên.

a. Chế Lan Viên thường dùng thơ để nói lên quan niệm của mình về văn học nghệ thuật.

- Câu thơ nói lên mối quan hệ thân thiết giữa bạn đọc ( mình ) và người viết ( ta ). Chỗ sâu thăm trong lòng người đọc cũng là chỗ sâu thẳm trong tâm hồn người viết. Vì có mối quan hệ tương thông ( và tương đồng ), người viết mới có thể tiêu biểu cho tâm hồn dân tộc.

b. “Ta gửi ... lửa cháy

Gửi viên ... nên thành”

Nói lên quá trình từ văn bản của nhà văn đến tác phẩm văn học trong tâm trí người đọc.

**TIẾT 3: ĐỌC THÊM**

**THỀ NGUYỀN**

**(Trích Truyện Kiều)**

**-Nguyễn Du-**

**(Lưu ý HS chỉ in bài ra, bấm vào tập, đọc tham khảo )**

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Về kiến thức:**

- Hình ảnh Thúy Kiều quay trở lại nhà Kim Trọng để thề nguyền

- Cuộc thề nguyền giữa Kim-Kiều

- Tài nghệ của Nguyễn Du trong việc sử dụng ngôn ngữ dân tộc

**2. Về kĩ năng :**

- Phân tích tâm trạng nhân vật trữ tình.

**3. Về thái độ :**

- Cảm thông, yêu mến nhân cách của Kiều

**B. NỘI DUNG CẦN ĐẠT**

**I. Tìm hiểu chung**

**1. Vị trí đoạn trích**

Thúy Kiều sang nhà Kim Trọng tâm sự. Chiều tà, nàng trở về nhà, được tin cả gia đình sang chơi bên ngoại chưa về, Kiều liền quay trở lại gặp Kim Trọng

**2. Bố cục**

- 14 câu đầu: Kiều quay trở lại nhà Kim Trọng

- 8 câu cuối: Cuộc thề nguyền Kim - Kiều

**II. Hướng dẫn đọc thêm**

**1. 14 câu đầu**

-Từ ngữ: xăm xăm, băng -> hành động dứt khoát, táo bạo, mạnh mẽ, bất chấp quan niệm hà khắc của lễ giáo phong kiến

- Câu 3-10: hình ảnh Thúy Kiều quay trở lại gặp Kim Trọng trong không gian đầy trăng thơ mộng

- Câu 11-14: Lời Thúy Kiều

+ Vì hoa nên phải trổ đường tìm hoa: tình yêu hồn nhiên, trong sáng, tự do và tha thiết

+ Chẳng là chiêm bao: băn khoăn về một sự tan vỡ

🡪tình yêu thắm thiết, khao khát chung đôi

**2. 8 câu cuối**

- Không gian: trong nhà giữa một đêm trăng sáng

- Thời gian: đêm tối

- Các hình ảnh:

+ đài sen, lò đào thêm hương

+ tiên thề: tờ giấy viết lời thề

+ dùng dao vàng cắt tóc thề nguyền

🡪 quyết tâm chung đôi

- Ánh trăng: nhân chứng cho cuộc thề nguyền của đôi trai gái

- Lời thề: trăm năm bền vững

🡪 Mối tình Kim-Kiều đẹp mà cô đơn, gắn bó mà không hứa hẹn. Cuộc thề nguyền của hai người không có con người và xã hội chứng giám, chỉ có lò hươmg và vầng trăng sáng xa xôi, lạnh lẽo

**III. Tổng kết**

**1. Nội dung**

Qua đoạn trích, Nguyễn Du đã miêu tả một tình yêu cao đẹp và thiêng liêng. Nguyễn Du đã vượt ra khỏi lễ giáo phong kiến khi để Kiều chủ động trong cuộc thề nguyền ấy.

**1. Nghệ thuật**

-Vận dụng từ ngữ, cách nói quen thuộc của người bình dân một cách nghệ thuật

- Sử dụng nhiều từ Hán Việt, điển tích, điển cố

**TIẾT 4:**

**RÈN VIẾT ĐOẠN PHÂN TÍCH: CHÍ KHÍ ANH HÙNG**

**(Lưu ý: HS in bài ra, đọc tham khảo, bấm vào tập bài học)**

BÀI THAM KHẢO 1

Đoạn *Chí khí anh hùng* (trích Truyện Kiều) thuộc phần gia biến và lưu lạc trên đoạn trường mười lăm năm. Rơi vào lầu xanh lần thứ hai, Thuý Kiều được gặp Từ Hải, người anh hùng rồi đây sẽ cứu vớt nàng ra khỏi cuộc đời thanh lâu đau khổ. Người mà đai diện cho lí tưởng, đạo lí công bằng mà Nguyễn Du gửi gắm khi xây dựng trong tác phẩm. Người mà Nguyễn Du bộc lộ tư tưởng, tình cảm, khối mâu thuẫn khó giải quyết bằng lời của tác giả.

Hội ngộ - rồi chia li đó là hai mặt của một quá trình. Nó là quy luật tự nhiên trong đời sống con người và cũng như là quy luật tình cảm riêng tư khó nói thành lời. Chẳng thế mà chia li đã trở thành thi tài, là nguồn cảm hứng vô tận cho các nhà thơ, nhà văn đi vào khai thác sao. Từ trong câu ca dao quen thuộc: vầng trăng ai xẻ làm đôi, Đường trần ai vẽ ngược xuôi hỡi chàng đến vầng trăng ai bẻ làm đôi; Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường (Truyện Kiều - Nguyễn Du) và ngay cả Cuộc chia li màu đỏ (Nguyễn Mĩ). Ta vẫn bắt gặp những giọt nước mắt long lanh, nóng bỏng, sáng ngời của kẻ ở - người đi. Nhưng có một cuộc chia li làm bạn đọc ấn tượng bởi Chí khí anh hùng, tràn đầy niềm tin lạc quan, tươi sáng chứ khôngnhuộm màu quan san. Đó là cuộc chia li của Từ Hải với Thuý Kiều để lên đường đi khởi nghĩa.

Sau cuộc gặp gỡ đặc biệt, trong hoàn cảnh cũng rất đặc biệt, Thuý Kiều - Từ Hải đã tìm thấy sự hoà hợp về tâm hồn của nhau, ở họ vừa có sự thấy hiểu chân thành vừa có sự đồng cảm cho nhau. Hai khoảng trống về tâm hồn đã được lấp đầy, san sẻ cho nhau bằng tình yêu. Sự tương xứng ấy tạo nên một kết thúc có hậu của miền cổ tích khi:

Trai anh hùng gái thuyên quyên

Phi nguyền sánh phượng đẹp duyên cưỡi rồng.

Trước khi đi vào tìm hiểu đoạn trích, ta hãy hiểu xem con người này có gì đặc biệt mà Nguyễn Du giành nhiều ưu ái khi xây dựng Từ Hải là người anh hùng lí tưởng. Một ngựa, một gươm - Từ Hải đã vung lên lưỡi gươm công lí cứu vớt con người khốn khổ, và chắp cánh cho ước mơ hoài bão của họ bay cao, bay xa mãi.

Sự xuất hiện một nhân vật mới trên chặng đường số phận của Thuý Kiều lần này mang một ý nghĩa giá trị nghệ thuật đặc biệt.Hình tượng Từ Hải không chỉ phản ánh một quan niệm mới mẻ, tự do vềquan hệ luyến ái nam nữ.

Một đời được mấy anh hùng

Bõ chi cá chậu chim lồng mà chơi!

Chính là lời nói giản dị, chân thành, trân trọng Thuý Kiều của Từ Hải đã là lời tỏ tình tế nhị kín đáo mà phá vỡ khoảng cảnh vốn rất dề xuất hiện giữa nhân vật anh hùng với con người bình thường như Kiều. Có thể nói rằng Nguyễn Du thật có biệt tài xây dựng, khắc họa tính cách từng nhàn vật một cách đậm nét rõ ràng. Đặc biệt là nhân vật Từ Hải. Hơn bất cứ những hình tượng nào khác trong tác phẩm, Từ Hải phản ánh khát vọng tự do một khuynh hướng tự do không chỉvượt khỏi lễ giáo, đạo đức chính thống mà còn là một người nổi loạn đối lập với trật tự chính trị phong kiến. Hình tượng Từ Hải - con người đã san phẳng bất bình, bênh vực người bị áp bức bằng nghĩa khí và tài năng cá nhân - tạo nên nội dung phong phú sâu sắc của Truyện Kiều.

Từ Hải dường như đã bẻ gãy xiềng xích mà xã hội phong kiến trói buộc con người, chàng phủ định chính quyền nhà vua, và đối với chàng tự do cao hơn hết thảy:

Chọc trời khuấy nước mặc dầu

Dọc ngang nào biết trên đầu có ai!

Với khí thế ngang tàng của sự tự do, không phải là cảnh:

Áo xiêm ràng buộc lấy nhau

Vào luồn ra cúi công hầu mà chi?

Mà lại cái tư thế hiên ngang giữa đất trời, thoả chí anh hùng:

Giang hồ quen thói vẫy vùng

Gươm đàn nửa gánh non sông một chèo.

Hình ảnh cây cung và thanh kiếm đã tạo nên một nét mới trong tínn cách của Từ Hải. Cũng như Kim Trọng, Từ Hải có một tâm hồn cao thượng và đượm chất thơ. Nhưng khác với các nhân vật trong tác phẩm, Từ Hải còn làm độc giả say mê bởi cái cốt cách của một kẻ ngang tàng, hào phóng.

Nguyễn Du xây dựng Từ Hải là nhân vật lí tưởng có cốt cách phi thường nhưng đứng trước Kiều “Tấm lòng nhi nữ cũng xiêu anh hùng". Tuy nhiên chàng luôn đứng trên lập trường và lợi ích của cộng đồng, tình cảm và lí tưởng của chàng luôn thống nhất chứ không đồng nhất. Vì vậy mà:

Nửa năm hương lửa đương nồng

Trượng phu thoát đã động lòng bốn phương

Trông vời trời bể mênh mang

Thanh gươm yến ngựa lên dường thẳng rong.

Sống trong hạnh phúc yêu thương, khi hơi ấm tình cảm vợ chồng ở độ mặn nồng, đằm thắm, Từ Hải vẫn không quên sự nghiệp lớn, chí làm trai mà theo như Nguyễn Công Trứ:

Chí làm trai nam bắc tây đông

Cho phí sức vẫy vùng trong bốn bể.

Điểm này ở Từ Hải đã cho thấy sự phù hợp trong tính cách của chàng đó là đội trời đạp đất ở đời. Tư thế ra đi của Từ Hải dứt khoát khồng có chút gì lưu luyến - bịn rịn như Thúc Sinh từ biệt Thuý Kiều, không có lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai. Mà ở đoạn trích Chí khí anh hùng (Truyện Kiều - Nguyễn Du), người Trượng phu mang trong mình tầm vóc lớn lao của thời đại giao cho, đối lập với một không gian bao la, trông vời trời bể mênh mông là tầm vóc của người anh hùng: Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong. Chỉ mới bốn câu thơ thôi Nguyễn Du đã khắc hoạ một nhân vật, người anh hùng bằng xương bằng thịt. Bởi miêu tả là người anh hùng cho nên ngôn ngữ của Nguyễn Du là sự kính phục, trân trọng. Cách miêu tả cũng khác, không gian, thời gian được mở rộng để phù hợp với khí phách của nhân vật chăng?

Người anh hùng ra đi không muốn vướng bận nữ nhi, không chút mềm yếu trước lời nói của thê tử:

Nàng rằng: phận gái chữ tòng

Chàng đi thiếp cũng một lòng xin đi.

Thuý Kiều là người sâu sắc đến mấy cũng không thoát khỏi chuyện phu - thê quyến luyến. Nàng chỉ muốn theo Từ Hải đi để làm trọn bổn phận làm vợ của mình, mà không nghĩ đến việc lớn của chàng. Vì thế Từ Hải đã trách khéo nàng tâm phúc tương tri tức là hai người đã hiểu rõ lòng dạ của nhau một cách sâu sắc như thế, cần gì phải quan tâm đến chuyện nghĩa theo chồng như đạo Nho bắt làm. Sau đó chàng động viên Thuý Kiều ở nhà yên tâm đợi tin vui:

Bao giờ mười vạn tinh binh

Tiếng chuông dậy đất bóng tỉnh rợp đường.

Làm cho rõ mặt phi thường

Bây giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.

Còn bây giờ giữa trời đất bao la bốn bể không nhà, nàng mà đi theo chi làm bận tâm thêm, huống chi chưa biết rõ là đi đâu. Vì vậy nàng hãy dằn lòng chờ đợi chỉ một hai năm vội gì. Thế rồi chàng:

Quyết lời dứt áo ra đi

Gió mây bằng đã đến kì dặm khơi.

Hình ảnh con chim bằng được lấy điển tích từ truyện ngụ ngôn kể rằng chim bằng là một giống chim rất lớn, đập cách làm động nước trong ba ngàn dặm, thường tượng trưng cho những người anh hùng có bản lĩnh phi thường, khao khát làm nên sự nghiệp lớn. Nguyễn Du đã ví Từ Hải như là con chim bằng đã đến lúc tung cánh bay lên cùng gió mây.

Cuộc sống của một con người luôn khao khát không trung, tự dothỏa chí vẫy vùng, không bao giờ chịu sống trong cảnh tù túng, gò bó trong không gian nhỏ bé thường ngày của người bình thường. Khi miêu tả người anh hùng Từ Hải, Nguyễn Du đi vào miêu tả hành động và cử chỉ ngôn ngữ mang ý nghĩa mạnh mẽ, dứt khoát như: thoắt đã, thẳng giong, sao chưa thoát khỏi, dậy đất, phi thường, vội gì, quyết lời dứtáo ra đi,... Ngoài ra thêm các từ chữ Hán để bộc lộ tư tưởng tình cảm của tác giả, rồi dùng điển cố, điển tích...và cả xây dựng thời gian, không gian mở: nửa năm, bốn phương, trời bể mênh mang, ...

Tóm lại, chỉ một đoạn thơ ngắn, hình tượng nhân vật Từ Hải dường như xuất hiện từ một giấc mơ, từ một giấc mơ hùng vĩ về chính phía mà hàng triệu người khốn khổ áp bức hằng ôm ấp. Vì vậy mà khi xây dựng, Nguyễn Du đã có những sáng tạo các phương thức nghệ thuật riêng, để biểu đạt khát vọng của mình và của thời đại Nguyễn Du sống - khát vọng về sự tự do, công bằng lẽ phải. Từ một cuộc chia li mà nói lên được toàn bộ chí khí anh hùng của Từ Hải.

BÀI THAM KHẢO 2

Có một nhà thơ mà người Việt Nam không ai là không biết đến, có một truyện thơ mà hơn 200 năm qua không mấy người Việt Nam không thuộc vài câu hay vài đoạn. Người ấy, thơ ấy đã từng được Tố Hữu ngợi ca:

“ Tiếng thơ ai động đất trời  
Nghe như non nước vọng lời ngàn thu”

Không ai khác đó chính là Nguyễn Du và kiệt tác Truyện Kiều. Mỗi một đoạn, mỗi câu thơ đều là “lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu” mà thi gia dầy công chắp bút. Đằng sau số phận cuộc đời nhân vật đều được gửi gắm biết bao giá trị nhân đạo sâu sắc. Đó là niềm trân trọng nâng niu ước mơ khát vọng con người. Đó là tiếng nói lên án tố cáo những thế lực xấu xa đứng đằng đằng sau. Và hơn thế nữa nó phản ảnh chân thực giấc mơ tự do công lí mà đoạn trích “Chí khí anh hùng” chính là tiêu biểu nhất cho điều này.

Sau tháng ngày ân ái bên Thúc Sinh, Kiều lại một lần nữa sa thân vào chốn lầu xanh nhơ nhớp, một lần nữa quay trở lại với Tú Bà để sống thân phận của người kĩ nữ hèn mọn. Cứ tưởng rằng, cuộc đời nàng đã đặt một dấu chấm hết trong tối tăm và đầy rẫy những bất hạnh. Thế nhưng, giữa cơn phong ba, Từ Hải bỗng dưng “vụt đến như một ngôi sao lạ chiếu sáng một đoạn đời nàng” (Hoài Thanh). Chàng chuộc Kiều ra, trả lại cho Kiều sự tự do xứng đáng. Hai người họ đến bên nhau với tấm lòng của những bậc tri kỉ giữa “trai anh hùng’’ và “gái thuyền quyên”. Nhưng hạnh phúc chưa được bao lâu, thì cái “thói vẫy vùng” của bậc giang hồ lại được dịp sục sôi,cái khát khao dựng nên nghiệp lớn bỗng thúc dục mạnh mẽ bước chân người anh hùng. Đoạn trích chính là miêu tả cảnh Từ Hải từ biệt Thúy Kiều để ra đi. Khác với Thanh Tâm Tài Nhân trong “Kim Vân Kiều truyện” chỉ thuật lại trong đôi ba dòng ngắn ngủi “Từ Hải sắm một căn nhà ở với Kiều được năm tháng rồi từ biệt ra đi” thì Nguyễn Du với bút xuất chúng của mình đã dựng nên một cảnh li biệt giữa đôi trai gái để hoàn thiện giấc mộng anh hùng “đầu đội trời, chân đạp đất” lớn nhất của cuộc đời mình.

Bốn câu thơ đầu khắc họa thật đậm, thật rõ nét hình ảnh của Từ Hải trước lúc lên đường:

“Nửa năm hương lửa đương nồng  
Trượng phu thoắt đã động lòng bốn phương  
Trông vời trời bể mênh mang  
Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong”.

Nguyễn Du đã làm khó bậc anh hùng khi đặt chàng trong hai khoảng không gian đối lập nhau. Một bên là không gian khuê phòng với “hương lửa đương nồng” với tình cảm lứa đôi đầy những cám dỗ, có thể níu kéo bất kì một người đàn ông nào. Trái lại, một bên là không gian vũ trụ bao la có sức vẫy gọi mãnh liệt. Đường đường là đấng “trượng phu” Từ không một phút níu kéo giằng xé hay do dự mà khẳng khái đưa ra quyết định của chính mình. Chàng vốn sinh ra không phải là con người của những đam mê thông thường mà là người của những sự nghiệp vĩ đại- sự nghiệp của bậc anh hùng. Hiểu thấu được khát khao ấy, Nguyễn Du đã trân trọng gọi nhân vật của mình bằng hai tiếng “trượng phu” – người đàn ông có trí lớn .Rõ ràng, hai chữ này chỉ xuất hiện duy nhất một lần trong truyện Kiều và dành riêng cho Từ. Thứ tình cảm vợ chồng giản đơn đâu thể nào níu giữ bước chân người anh hùng thêm nữa. Tiếng gọi của lí trí thúc dục chàng đi theo đuổi và thực hiện hoài bão của cuộc đời. Cái ánh mắt trông vào “trời bể mênh mang” là ánh nhìn hướng đến một khoảng không gian xa hơn rộng hơn nơi mà bậc hào kiệt thỏa trí vẫy vùng với những đam mê, lí tưởng. Hình ảnh cuối cùng “Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong” không chỉ tái hiện hình ảnh con người mạnh mẽ, hào hùng đặt trên nền kì vĩ của không gian mà còn mở ra tâm thế nhân vật không hề có một chút nào là do dự luôn hành động thật dứt khoát, quả quyết. Đến đây, ta chợt bắt gặp những điểm tương đồng trong thơ Nguyễn Du với các nhà thơ cùng thời. Là hình ảnh chinh phu oai hùng trước buổi ra trận:

“Chí làm trai dặm nghìn da ngựa  
Gieo thái sơn nhẹ tựa hồng mao”

Hay như:

“Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt  
Xếp bút nghiêng theo việc binh đao  
Dã nhà đeo bức chiến hào  
Thét roi cầm vị ào ào gió thu”

( Chinh phu ngâm\_ Đoàn Thị Điểm)

Cả Nguyễn Du và Đoàn Thị Điểm đều mượn hình ảnh vốn của thiên nhiên vũ trụ để nâng cao tầm vóc, kích thước nhân vật anh hùng của mình. Thế nhưng, nếu “chí làm trai” trong những câu thơ của “chinh phụ ngâm” là lập nên sự nghiệp là lưu danh, lập công với núi sông thì với “chí anh hùng” lập nên sự nghiệp lại là để yên bề gia thất. Có thể nói đúng như những lời nhận định của Hoài Thanh “Từ Hải hiện ra trong bốn câu đầu không phải người của một nhà, một họ, một làng mà là người của trời đất, của bốn phương…” chỉ bằng ngòi bút xuất thần của thi nhân cùng với cái nhìn đầy trân trọng ngưỡng mộ dành cho nhân vật. Lời thơ tuy ít mà ý thơ thì trải ra đến vô cùng.

Lẽ thường, cuộc chia tay nào cũng đầy nước mắt, cũng đọng những dùng dằng chẳng nỡ của kẻ ở với người đi. Với Từ và Kiều cũng không phải là ngoại lệ. Nàng không muốn một thân một mình, giường đơn gối chiếc trong căn nhà lạnh lẽo, nàng một mực muốn được sẻ chia, được gánh vác sự nghiệp với Từ Hải. Lời lẽ nghe sao mà tha thiết thế:

Nàng rằng: “ Phận gái chữ tòng  
Chàng đi thiếp cùng một lòng xin đi”

Kiều một lòng xin đi theo âu cũng là hợp tình hợp lí với đạo Nho truyền thống. Nho giáo viết đã phận nữ nhi “tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phụ tử tòng tử”. Thế nhưng, trái với những mong mỏi của nàng, Từ ngay lập tức đáp lại:

Từ rằng: “Tâm phúc tương tri  
Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình”

Mới nghe qua thì cứ nghĩ là một lời trách cứ nhưng đằng sau đó lại là lời động viên người tri kỉ của mình biết vượt lên những tình cảm thông thường để sánh cùng trí lớn của người anh hùng. Vì vậy, sau này khi nói về nỗi nhớ nhung da diết của Thúy Kiều dành cho Từ Hải, Nguyễn Du viết:

“Cánh hồng bay bổng tuyệt vời  
Đã mòn con mắt phương trời đăm đăm”

Nàng hướng con mắt về phương trời xa không chỉ để tìm kiếm một dáng hình thân thuộc khi xưa, đó còn là sự ngóng đợi vào sự nghiệp lớn lao mà Từ Hải đã dốc lòng dựng xây:

“Bao giờ mười vạn tinh binh  
Tiếng chiêng dậy đất, bóng cây rợp đường  
Làm cho rõ mặt phi thường  
Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia”

Ngày chàng hoàn thành xong nghiệp lớn cũng sẽ chính là ngày chàng trở về đón nàng trong tư cách là một người chủ tướng chỉ huy mười vạn tinh binh với chiêng chống dậy đất, cờ quạt dậy đường. Những lời thốt lên từ người anh hùng không hề mang tính chất khoa trương mà đầy quả quyết chắc chắn thể hiện sự tự tin tuyệt đối của nhân vật vào cơ đồ mà mình tạo dựng. Niềm tin mãnh liệt của Từ truyền sang cho Kiều và lan tỏa ra khắp tất thấy bạn đọc.

Đoạn trích kết lại với hai câu thơ gây ấn tượng sâu đậm bở hình ảnh ước lệ:

“Quyết lời dứt áo ra đi  
Gió mây bằng đã đến kì dặm khơi”

Trong thơ ca trung đại cổ điển ,hành động “dứt áo ra đi” không phải là quá xa lạ, nó mang tính chất lưu luyến bịn rịn chẳng nỡ rời xa. Thế nhưng, đặt trong đoạn trích và đặt trong hình tượng Từ Hải thì đó lại thể hiện sự mạnh mẽ, quyết đoán của bậc nam nhi. Phải chăng vì thế mà Nguyễn Du đã không chút do dự nâng nhân vật của mình lên, ví hình ảnh chàng lúc lên đường với hình ảnh chim bằng cất cánh bay vào muôn trùng dặm khơi? Hình ảnh đó phần nào thể hiện cái nhìn lãng mạn và khát vọng thoát khỏi thời đại mình- một tư tưởng tiến bộ vượt bậc so với những người đương thời.

Đoạn trích “Chí khí anh hùng” xây dựng hình tượng Từ Hải bằng bút pháp ước lệ hóa kết hợp với lối ngôn ngữ giàu sức gợi đã khẳng định rõ phẩm chất cốt lõi của người anh hùng không để tình cảm riêng rằng buộc chí lớn luôn luôn hành động đề hướng tới sự nghiệp cao cả, vĩ đại. Nhờ đó mà nhân vật có một sức sống đậm sâu trong lòng bạn đọc muôn đời.

**- HẾT -**